TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2023/DS-ST
Ngày: 14 – 8 – 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Tín Hiền.

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Đình Hưng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu.

Trong ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2023/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2023/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số nhà 02 đường L, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Ngọc Tr, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 45C đường Ng, khóm A, Phường A, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

* *Bị đơn*: Ông Lâm L, sinh năm 1961 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Bà Dương Thị Th, sinh năm 1963 (vắng mặt).

- Chị Lâm Thị Và L1 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm C, Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 31/11/2022 của nguyên đơn và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện do nguyên đơn ủy quyền bà Huỳnh Ngọc Tr trình bày:

Ngày 01/11/2018, Ngân hàng N – Chi nhánh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (gọi tắt là Ngân hàng) với ông Lâm L đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 7606LAV2018001061/HĐTD. Theo Hợp đồng, Ngân hàng cho ông Lâm L vay số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); mục đích vay để trồng màu; lãi suất 10,5%/năm; trả lãi theo quý, trả nợ gốc 1 lần khi đến hạn, thời hạn vay là 12 tháng.

Để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay, ông Lâm L và vợ, con của ông Lắc là bà Dương Thị Th và chị Lâm Thị Và L1 đã tự nguyện giao cho Ngân hàng giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 730830 đối với có diện tích là 8.605m^2 tại thửa đất số 705 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm C , Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; do hộ ông Lâm L đứng tên.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122517 đối với có diện tích là 6.154m^2 tại thửa đất số 68, 75 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm C , Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; do hộ ông Lâm L đứng tên.

Tuy nhiên, việc giao giữ giấy chỉ để làm tin mà hai bên không có ký hợp đồng thế chấp.

Tính đến ngày 14/8/2023, ông Lâm L và bà Dương Thị Th còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 170.512.414đ (một trăm bảy mươi triệu năm trăm mười hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng) trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), nợ lãi là 70.512.414đ (bảy mươi triệu năm trăm mười hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng) (trong đó lãi trong hạn là 50.256.164đ (năm mươi triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng) và lãi quá hạn là 20.256.250đ (hai mươi triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần làm việc với vợ chồng ông L – bà Th yêu cầu thanh

toán nghĩa vụ trả nợ nêu trên, tuy nhiên vợ chồng ông L – bà Th vẫn không thực hiện.

Nay, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông Lâm L – bà Dương Thị Th phải thanh toán số nợ nêu trên. Đồng thời, vợ chồng ông L – bà Th còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo lãi suất của Hợp đồng từ ngày 15/8/2023 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

- *Bị đơn ông Lâm L trình bày:* Ông Lâm L thừa nhận vào năm 2018, ông L có vay của Ngân hàng số tiền vốn gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); mục đích vay để trồng màu; lãi suất 10,5%/năm; trả lãi theo quý, trả nợ gốc 1 lần khi đến hạn, thời hạn vay là 12 tháng, theo Hợp đồng tín dụng số 7606LAV2018001061/HĐTD ngày 01/11/2018.

Ông L và vợ, con của ông L là bà Dương Thị Th và chị Lâm Thị Và L1 đã tự nguyện giao cho Ngân hàng giữ 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 730830 đối với có diện tích là 8.605m^2 tại thửa đất số 705 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm C , Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; do hộ ông Lâm L đứng tên.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 122517 đối với có diện tích là 6.154m^2 tại thửa đất số 68, 75 tờ bản đồ số 08 tọa lạc tại khóm C , Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng; do hộ ông Lâm L đứng tên.

Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông Lâm L không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng.

Tính đến ngày 14/8/2023, ông Lâm L và bà Dương Thị Th còn nợ của Ngân hàng tổng cộng là 170.512.414đ (một trăm bảy mươi triệu năm trăm mười hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng) trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), nợ lãi là 70.512.414đ (bảy mươi triệu năm trăm mười hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng) (trong đó lãi trong hạn là 50.256.164đ (năm mươi triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng) và lãi quá hạn là 20.256.250đ (hai mươi triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng), đúng như lời người đại diện Ngân hàng trình bày.

Nay, ông L xin Ngân hàng gia hạn cho vợ chồng ông, bán được đất sẽ thanh toán toàn bộ số nợ này cho Ngân hàng.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Th và chị Lâm Thị Và L1: Dù được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, tại Thông báo thể hiện đầy đủ những tình tiết, sự kiện, tài liệu, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng bà Th và chị L1 không phản đối, không có văn bản trình bày ý kiến và nguyện vọng của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có tiến hành triệu tập các đương sự, bà Th và chị L1 cũng vắng mặt không có lý do trong các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp trên cho các đương sự được biết và đưa vụ án ra xét xử. Phiên tòa ngày 20/7/2023, bà Th và chị L1 vẫn vắng mặt và không giao nộp tài liệu, chứng cứ gì nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn Lâm L cư trú tại khóm C , Phường B, thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Th và chị Lâm Thị Và L1 đã được triệu tập hợp lệ hai lần tham gia phiên tòa, đều vắng mặt không có lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật và Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bà Dương Thị Th và chị Lâm Thị Và L1.

[2] Về nội dung giải quyết:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện đòi nợ gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1.1] Xét tính hiệu lực của Hợp đồng tín dụng số 7606LAV2018001061/HĐTD ngày 01/11/2018. Ông L đã nhận đủ số tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng); mục đích vay để trồng màu. Nội dung của hợp đồng tuân thủ các quy định của pháp luật. Xác định hợp đồng tín dụng số 7606LAV2018001061/HĐTD ngày 01/11/2018 có hiệu lực pháp luật và các bên phải thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo thỏa thuận của Hợp đồng tín dụng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng Ngân hàng đã giải ngân và ông L đã nhận đủ tiền vay là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng.

Sau khi vay được tiền, ông L đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng như thỏa thuận trong hợp đồng. Như vậy, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.1.2] Đối với nợ lãi: Hợp đồng tín dụng số 7606LAV2018001061/HĐTD ngày 01/11/2018 có lãi suất thỏa thuận là 10,5%/năm; trả lãi hàng quý. Đây là lãi suất do các bên thỏa thuận và không vi phạm các quy định của pháp luật về lãi suất. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng, ông L đã vi phạm nghĩa vụ trả lãi và bị xác định là vi phạm hợp đồng. Do đó Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông L phải trả nợ lãi trên dư nợ gốc là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn Lâm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị Th liên đới trả tiền các khoản nợ trên cho Ngân hàng, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm theo lời trình bày của ông Lâm L thì việc vay nợ của ông L mục đích trồng màu, cùng phát triển kinh tế gia đình, mục đích là tìm kiếm lợi nhuận để phục vụ cho nhu cầu kinh tế chung của gia đình. Ông L và bà Th là vợ chồng, cùng lao động, cùng sinh hoạt trong gia đình. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông L và bà Th cùng liên đới trả các khoản nợ vốn và lãi cho Ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 15/8/2023, vợ chồng ông L – bà Th còn phải tiếp tục chịu lãi đối với số tiền gốc còn nợ theo lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

[2.3] Tại đơn khởi kiện, Nguyên đơn yêu cầu việc xử lý tài sản để thi hành án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện là không yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp. Do nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, vợ chồng ông L – bà Th phải liên đới chịu án phí có giá ngạch tương ứng với nghĩa vụ thanh toán quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV. Tuy nhiên ông L – bà Th thuộc đối tượng được miễn án phí nên ông L – bà Th không phải chịu án phí theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N đối với bị đơn ông Lâm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Th , về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bị đơn ông Lâm L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Th có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Ngân hàng N dư nợ tính đến ngày 14/8/2023 tổng cộng là 170.512.414đ (một trăm bảy mươi triệu năm trăm mười hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng) trong đó tiền nợ gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), nợ lãi là 70.512.414đ (bảy mươi triệu năm trăm mười hai nghìn bốn trăm mười bốn đồng) (trong đó lãi trong hạn là 50.256.164đ (năm mươi triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng) và lãi quá hạn là 20.256.250đ (hai mươi triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Đồng thời ông L và bà Th còn phải liên đới trả cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh tính trên số nợ gốc theo hợp đồng kể từ ngày 15/8/2023 cho đến khi trả xong số nợ gốc.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lâm L và bà Dương Thị Th phải liên đới chịu là 8.525.620đ (tám triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi đồng).

Nhưng do ông Lâm L và bà Dương Thị Th là đối tượng được miễn án phí theo quy định pháp luật nên không phải nộp án phí.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.017.880đ (bốn triệu không trăm mười bảy nghìn tám trăm tám mươi đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 00007931 ngày 19/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

6. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Th và chị Lâm Thị Và L1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014.

rNơi nhận:
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VÕ THỊ HIẾU